

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2024

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp năm 2024 định hướng năm 2025 trên lĩnh vực Lâm nghiệp

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2968/SNN-KHTH ngày 04/09/2024 về việc báo cáo kết quả thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế năm 2024; Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp năm 2024 thuộc lĩnh vực lâm nghiệp, với các nội dung sau:

#### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Quyết định số 4547/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

2. Chi cục Kiểm lâm đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện các phóng sự để tuyên truyền đến đông đảo tầng lớp nhân dân trong tỉnh, như thực hiện phóng sự về: Tầm quan trọng của chất lượng cây giống đối với năng suất và chất lượng rừng trồng, tầm quan trọng của kinh doanh gỗ lớn, quy trình kỹ thuật và kết quả bước đầu của chuyển hóa từ kinh doanh gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn của các công ty TNHH lâm nghiệp, để nâng cao nhận thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc cơ cấu ngành nông nghiệp, tạo sự chuyển biến tốt hơn trong hành động, đạt được những kết quả tích cực trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

#### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

##### 1. Đánh giá các mục tiêu đạt được năm 2024

Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025, đã chuyển đổi từ rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng gỗ lớn; phát triển hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị và nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm gỗ qua chế biến. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả khả quan, diện tích rừng tiếp tục được quản lý và bảo vệ, độ che phủ rừng ngày càng tăng, tính đến 31/12/2023, độ che phủ rừng đạt 57,32%.

##### 2. Kết quả thực hiện cụ thể

a) Chi cục Kiểm lâm đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; quản lý, sử dụng bền vững, hiệu quả rừng tự nhiên; thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái; kiểm tra chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

b) Phát triển trồng rừng cây gỗ lớn:

- Theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 về việc phê duyệt Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2035; theo đó, đến năm 2025 diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn tập trung đạt 10.000 ha. Kết quả, đến nay toàn tỉnh đã trồng được 9.882 ha (Công ty TNHH LN Hà Thanh 1.917ha; Công ty TNHH LN Quy Nhơn 818 ha; Công ty TNHH LN Sông Kôn 724,4 ha; Công ty TNHH Trồng rừng Quy Nhơn - QPFL: 2.921 ha; Công ty cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài 3.016,77 ha; Trung tâm Khuyến nông tỉnh 150 ha; các hộ dân: 152,83 ha; Xí nghiệp Lâm nghiệp PISICO 150ha).

c) Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị rừng trồng sản xuất: Thực hiện thâm canh rừng trồng sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị rừng trồng; các chủ rừng chú trọng trong việc chọn giống, chăm sóc nên năng suất rừng trồng sản xuất bình quân năm 2023 là 100 m<sup>3</sup>/ha. Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 1.590,20 ha rừng; hiện nay các địa phương, đơn vị đang tiếp tục hoàn thành công tác cuộc hồ để chuẩn bị trồng rừng năm 2024. Dự kiến, đến hết mùa vụ trồng rừng năm 2024, toàn tỉnh sẽ trồng rừng đạt kế hoạch với diện tích 8.500ha.

d) Tình hình xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng:

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng; đến nay, đã có 10 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 07 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão, Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn).

- Tính đến năm 2024, trên địa bàn tỉnh Bình Định diện tích rừng được cấp chứng chỉ là 12.175,90 ha, trong đó: Rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 10.508,9 ha. diện tích được cấp chứng chỉ FSC (Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 2.780,55 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn 4.064,93 ha; Công ty TNHH LN Sông Kôn 1.284,70 ha; Công ty CP Năng lượng SH Phú Tài 3.053,22 ha; Công ty TNHH Năng lượng SH Tín Nhân 992,50 ha).

đ) Nâng cao chất lượng cây giống phục vụ trồng rừng:

Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực lâm nghiệp, trên địa bàn tỉnh đã có 03 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp, công suất sản xuất 32 triệu cây giống/năm, bao gồm: 01 đơn vị nhà nước là Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn và 02 đơn vị tư nhân là Công ty TNHH Vũ Hà và Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ cây trồng Nguyên Hạnh; kết quả đến nay đã sản xuất được 147.385.309 cây giống các loại trong đó khoảng 25 triệu cây mô các loại gồm Keo lai mô, Keo lá tràm mô và Bạch đàn mô.

e) Năm 2024, toàn tỉnh đã giao khoán bảo vệ rừng 128.596,30 ha; Hỗ trợ bảo vệ rừng: 35.415,01 ha. Khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh rừng 284 ha. Nhìn chung diện tích rừng được bảo vệ và phát triển tốt, công tác giao khoán bảo vệ rừng và khoán nuôi xúc tiến tái sinh rừng đã hỗ trợ cho người dân một phần kinh phí để trang trải trong cuộc sống; do đó đã hạn chế được việc phá rừng làm nương rẫy, chặt củi đốt than và xây dựng được mối liên kết giữa người dân với chủ rừng và các ngành chức năng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Thuận lợi**

a) Được sự quan tâm, chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng cục Lâm nghiệp và UBND tỉnh trong quá trình thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành.

b) Người trồng rừng ngày càng ý thức được tầm quan trọng của chất lượng cây giống và áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong trồng, chăm sóc rừng để nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng.

c) Nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ, đặc biệt là gỗ được cấp chứng chỉ FSC để cung cấp cho các doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh rất lớn.

#### **2. Khó khăn, vướng mắc**

a) Quỹ đất của các Công ty TNHH Lâm nghiệp không còn, nên không có khả năng mở rộng diện tích trồng rừng gỗ lớn.

b) Phần lớn diện tích đất lâm nghiệp quy hoạch sản xuất do người dân sử dụng, nhưng manh mún, nhỏ lẻ nên việc liên kết với các doanh nghiệp chế biến gỗ gặp nhiều khó khăn.

c) Trồng rừng kinh doanh gỗ lớn có chu kỳ dài, chi phí đầu tư lớn, nhưng lãi suất vay từ các ngân hàng thương mại thường cao, hạn mức vay có hạn, thời gian vay ngắn, gây khó khăn cho các công ty lâm nghiệp cũng như hộ gia đình có nhu cầu vay vốn trồng rừng gỗ lớn. Trong khi đó các chính sách theo các nghị định, quyết định của Trung ương thì các chủ rừng khó tiếp cận.

d) Trên địa bàn tỉnh, các doanh nghiệp trồng rừng còn hạn chế về năng lực trong việc lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC. Bên cạnh đó, chi phí cho việc thuê đơn vị tư vấn lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ FSC và chi phí đánh giá để được cấp chứng chỉ FSC rất lớn.

đ) Giá cả thiếu ổn định, phụ thuộc vào nhu cầu sử dụng gỗ nhỏ của các nhà máy chế biến xuất khẩu trên địa bàn.

e) Sản xuất lâm nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài, rủi ro lớn, chủ yếu phụ thuộc vào thời tiết, mùa vụ; hiện trường sản xuất trải rộng, tập trung chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, địa hình khó khăn phức tạp, máy móc trang thiết bị hỗ trợ công tác lâm nghiệp chưa được đầu tư, hạ tầng thấp kém đặc biệt là đường giao thông đến các khu rừng ảnh hưởng đến việc thu hút các nhà đầu tư.

g) Kinh phí đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp khá cao, khoảng 5 tỷ đồng/01 nhà nuôi cấy mô, gồm: kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, chuyển giao công nghệ nuôi cấy mô và kinh phí chuyển giao bình giống gốc từ tác giả nguồn giống. Vì vậy, số lượng đơn vị đầu tư công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất cây giống lâm nghiệp còn ít chưa đáp ứng đủ nhu cầu cây nuôi cấy mô phục vụ công tác trồng rừng trên địa bàn tỉnh.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Nhiệm vụ**

Bảo vệ ổn định diện tích rừng tự nhiên hiện có, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất. Phát huy chức năng phòng hộ đầu nguồn, nâng độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt trên 58%, góp phần cải thiện môi trường, cân bằng sinh thái, chống xói mòn, hạn chế thiên tai, tạo nguồn sinh thủy và bảo tồn tính đa dạng sinh học. Cụ thể như sau:

a) Về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học các khu rừng đặc dụng, phòng hộ: Công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu rừng đặc dụng: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 04 khu rừng đặc dụng, cụ thể: Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn, huyện An Lão: 22.682,09 ha; Khu rừng lịch sử, văn hóa cảnh quan Núi Bà, huyện Phù Cát: 8.308,39 ha; Khu rừng lịch sử, văn hóa, cảnh quan Vườn Cam - Nguyễn Huệ, huyện Vĩnh Thạnh: 209,82 ha; Khu rừng lịch sử cảnh quan Quy Hòa - Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn: 1.639,35 ha.

b) Về phát triển rừng: Kế hoạch trồng rừng tập trung năm 2025 diện tích 8.500 ha/năm. Tiếp tục triển khai trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng theo Đề án phát triển cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2035; theo đó đến năm 2025, diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn 10.000 ha; năng suất bình quân trên 20m<sup>3</sup>/ha/năm; tỷ lệ sản lượng gỗ lớn bình quân đạt 50-60%. Nâng cao năng suất, chất lượng rừng trồng; trong đó, năng suất bình quân khi khai thác chính dự kiến khoảng 150 tấn/ha, dự kiến sản lượng khai thác gỗ từ rừng trồng giai đoạn 2023-2025 là 3.000.000 tấn.

c) Về quản lý rừng bền vững: Triển khai thực hiện Phương án quản lý rừng bền vững đối với các Ban Quản lý rừng phòng hộ chưa phê duyệt trên địa bàn tỉnh bao gồm (Ban Quản lý rừng phòng hộ Vân Canh và Hoài Nhơn).

##### **2. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

a) UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn đảm bảo thực hiện mục tiêu đạt 10.000 ha rừng trồng cây gỗ lớn đến năm 2025.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

b) UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển rừng trồng cây gỗ lớn trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện.

c) Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng cho vùng phát triển rừng trồng gỗ lớn tập trung, trong đó đặc biệt ưu tiên xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp để thuận lợi cho việc vận chuyển trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

d) Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển các giống cây trồng lâm nghiệp mới có giá trị kinh tế, chống chịu sâu bệnh hại và phù hợp với điều kiện lập địa để đưa vào trồng rừng gỗ lớn.

đ) Khuyến khích phát triển vùng trồng rừng sản xuất gỗ lớn tập trung hình thành theo nhóm hộ, tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và từng bước xây dựng chứng chỉ FSC cho toàn bộ diện tích rừng trồng sản xuất gỗ lớn.

Chi cục Kiểm lâm kính báo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Lê Đức Sáu**